

Số: *16* /2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *18* tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh tại Tờ trình số 3394/TTr-SYT ngày 09 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.

b) Đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

c) Hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

d) Đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội.

Điều 2. Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội

1. Việc chi trả trợ giúp xã hội được thực hiện thông qua tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản thanh toán điện tử của đối tượng thụ hưởng theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp đối tượng chưa có tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản thanh toán điện tử thì thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng (hoặc tài khoản thanh toán điện tử) của người giám hộ hoặc người được đối tượng thụ hưởng ủy quyền tiếp nhận hợp pháp theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước khu vực 5, Kho bạc Nhà nước khu vực VII và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

b) Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp thực hiện sai quy định theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền (nếu có).

2. Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước khu vực 5, Kho bạc Nhà nước khu vực VII căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả có đủ năng lực, điều kiện, kinh nghiệm, uy tín và mạng lưới triển khai rộng để thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

b) Chỉ đạo, thực hiện việc chi trả đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng; hằng năm bố trí kinh phí, lập dự toán triển khai và thực hiện việc quyết toán theo quy định.

c) Theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vướng mắc, sai phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Các tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hướng dẫn, hỗ trợ đối tượng thụ hưởng trong việc mở tài khoản thanh toán và sử dụng dịch vụ, đảm bảo chi trả chế độ kịp thời, chính xác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.
2. Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định phương thức chi trả, mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước khu vực 5; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng) ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Quang Nhất